

Số: ~~17896~~ /TB-TCS4HN-QLDN2

Đống Đa, ngày 21 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh sách người nộp thuế nợ tiền thuế thuộc ngân sách nhà nước

Căn cứ Điều 100 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Điều 29 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Thuế cơ sở 4 Thành Phố Hà Nội thực hiện công khai thông tin 29 người nộp thuế còn nợ tiền thuế thuộc Ngân sách Nhà nước tại Thuế cơ sở 4 Thành Phố Hà Nội đến thời điểm khóa số 31/10/2025 với số tiền là: 3.886.271.823 đồng.

(Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm tám sáu triệu, hai trăm bảy một nghìn, tám trăm hai ba đồng)

Lý do công khai: Người nộp thuế vi phạm quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 100 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và điểm g, khoản 1, Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

(Danh sách chi tiết người nộp thuế kèm theo)

Thuế cơ sở 4 Thành phố Hà Nội trân trọng thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLDN2.

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Kieu Ngọc Sơn

Thuế thành phố Hà Nội
Thuế cơ sở 4 thành phố Hà Nội

BÁO CÁO
Công khai nợ thuế
Kỳ báo cáo: Tháng 11 năm 2025

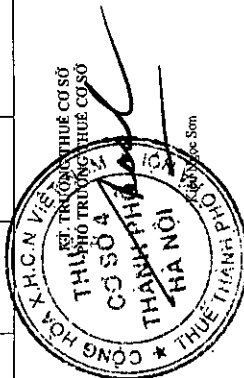
Đơn vị tính: Đồng																	
STT	Mã số thuế	Tên NVT	Chương	Thân mức	Tổng công	Nợ cơ bản hàng thứ	Nợ trên 90 ngày	Số dư nợ	Nợ cơ bản hàng tháng còn lại	Nợ trên 90 ngày còn lại	Số Quyết định cưỡng chế	Ngày quyết định cưỡng chế	Đơn vị nợ đang y công khai	Đơn vị không đang y công khai	Đã nộp hết tiền và gửi quyết định	Đơn vị không có nợ trên 90 ngày	Nguyên nhân khác
					#####	3,914,141,814	3,737,224,657	27,905,091	3,886,236,723	3,709,319,566			x				
1	010078643	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI SÔNG HỒNG	854	1701	367,303,714	367,303,714	367,303,714		367,303,714	367,303,714	19914/QĐ-TCSS+KDT	24/10/2025	x				
2	010078643	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI SÔNG HỒNG	854	4917	296,963	296,963	296,963		296,963	296,963	19914/QĐ-TCSS+KDT	24/10/2025	x				
3	010078643	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI SÔNG HỒNG	854	4931	559,646	559,646	559,646		559,646	559,646	19914/QĐ-TCSS+KDT	24/10/2025	x				
4	010092776	CÔNG TY TNHH NGÂN GIANG	854	4944	1,800	1,800	1,800		1,800	1,800	20996/QĐ-TCSS+KDT	10/11/2025	x				
5	010174486	CÔNG TY TNHH VANG BẮC ĐÀO QUỲ	854	1052	10,866,420	10,866,420	10,866,420		10,866,420	10,866,420	20199/QĐ-TCSS+KDT	24/10/2025	x				
6	010255596	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIEALIFE	854	2863	2,000,000	2,000,000	2,000,000		2,000,000	2,000,000	20148/QĐ-TCSS+KDT	28/10/2025	x				
7	010255596	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIEALIFE	854	4944	130,600	130,600	130,600		130,600	130,600	20428/QĐ-TCSS+KDT	28/10/2025	x				
8	0104291498	CÔNG TY TNHH HDL	854	2863	2,000,000	2,000,000	2,000,000		2,000,000	2,000,000	20220/QĐ-TCSS+KDT	24/10/2025	x				
9	0104291498	CÔNG TY TNHH HDL	854	4254	10,803,951	10,803,951			10,803,951		20220/QĐ-TCSS+KDT	24/10/2025	x				
10	0104291498	CÔNG TY TNHH HDL	854	4944	269,216	269,216	269,216		269,216	269,216	20220/QĐ-TCSS+KDT	24/10/2025	x				
11	0104406491	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG UDIC	855	4254	237,690,939	237,690,939	237,690,939		237,690,939	237,690,939	20549/QĐ-TCSS+KDT	29/10/2025	x				
12	0104406491	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG UDIC	855	4772	266,757,525	266,757,525	266,757,525		266,757,525	266,757,525	20549/QĐ-TCSS+KDT	29/10/2025	x				
13	0104406491	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG UDIC	855	4918	327,182,392	327,182,392	327,182,392		327,182,392	327,182,392	20549/QĐ-TCSS+KDT	29/10/2025	x				
14	0104406491	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG UDIC	855	4931	180,435,969	180,435,969	180,435,969		180,435,969	180,435,969	20549/QĐ-TCSS+KDT	29/10/2025	x				
15	0105332612	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN THAI BINH	854	1701	22,022,508	22,022,508			22,022,508		20526/QĐ-TCSS+KDT	29/10/2025	x				
16	0105332612	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN THAI BINH	854	4254	13,000,000	13,000,000	13,000,000		13,000,000	13,000,000	20526/QĐ-TCSS+KDT	29/10/2025	x				
17	0105332612	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN THAI BINH	854	4254	12,650,000	12,650,000	12,650,000		12,650,000	12,650,000	20526/QĐ-TCSS+KDT	29/10/2025	x				
18	0105755045	Công Ty TNHH Thương Mại Kỹ Thuật Xuất Nhập Khuất Minh Cường	854	4254	3,500,000	3,500,000	3,500,000		3,500,000	3,500,000	19864/QĐ-TCSS+KDT	24/10/2025	x				



STT	Mã số thuế	Tên NNT	Chương	Tiêu mục	Tổng công	Nợ có khả năng thu	Nợ trên 90 ngày	Số dư nộp	Nợ có khả năng thu còn lại	Nợ trên 90 ngày còn lại	Số Quyết định cưỡng chế	Ngày quyết định cưỡng chế	Đơn vị nợ đồng ý công khai	Đơn vị không đồng ý công khai	Đã nộp hết tiền và gọi quyết định	Đơn vị không có nợ trên 90 ngày	Nguyên nhân khác
19	0105765045	Công Ty TNHH Thương Mại K9 Thuật Xuất Nhập Khẩu Minh Quang	854	4918	184.977	184.977	184.977		184.977	184.977	19864/QĐ-TCS4-KDT	24/10/2025	x				
20	0105929053	Công Ty Cổ Phần Tâm Đức Anh	854	4254	3.500.000	3.500.000	3.500.000		3.500.000	3.500.000	19833/QĐ-TCS4-KDT	23/10/2025	x				
21	0105929053	Công Ty Cổ Phần Tâm Đức Anh	854	4272	423.500	423.500	423.500		423.500	423.500	19833/QĐ-TCS4-KDT	23/10/2025	x				
22	0106468655	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TIỀN PHÁT	854	2664	1.000.000	1.000.000	1.000.000		1.000.000	1.000.000	19803/QĐ-TCS4-KDT	23/10/2025	x				
23	0106468655	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TIỀN PHÁT	854	4944	106.500	106.500	106.500		106.500	106.500	19803/QĐ-TCS4-KDT	23/10/2025	x				
24	0106612997	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIỆT ĐÔNG HÀNH CÔNG DOANH NGHIỆP	854	1015	750.000	750.000	750.000		750.000	750.000	20507/QĐ-TCS4-KDT	29/10/2025	x				
25	0106612997	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIỆT ĐÔNG HÀNH CÔNG DOANH NGHIỆP	854	2863	2.000.000	2.000.000	2.000.000		2.000.000	2.000.000	20507/QĐ-TCS4-KDT	29/10/2025	x				
26	0106612997	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VIỆT ĐÔNG HÀNH CÔNG DOANH NGHIỆP	854	4944	395.800	395.800	395.800		395.800	395.800	20507/QĐ-TCS4-KDT	29/10/2025	x				
27	0107343793	CÔNG TY TNHH GCOMI VIỆT NAM	854	1701	79.263.551	79.263.551	79.263.551		79.263.551	79.263.551	19832/QĐ-TCS4-KDT	23/10/2025	x				
28	0107343793	CÔNG TY TNHH GCOMI VIỆT NAM	854	4931	3.201.999	3.201.999	3.201.999		3.201.999	3.201.999	19832/QĐ-TCS4-KDT	23/10/2025	x				
29	0107400522	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO GIA KHÁNH	854	1052	2.924.435	2.924.435			2.924.435		20430/QĐ-TCS4-KDT	28/10/2025	x				
30	0107400522	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO GIA KHÁNH	854	1701	95.268.383	95.268.383			95.268.383		20430/QĐ-TCS4-KDT	28/10/2025	x				
31	0107400522	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO GIA KHÁNH	854	1701	433.545.837	433.545.837	433.545.837		433.545.837	433.545.837	20430/QĐ-TCS4-KDT	28/10/2025	x				
32	0107400522	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO GIA KHÁNH	854	4254	22.305.230	22.305.230			22.305.230		20430/QĐ-TCS4-KDT	28/10/2025	x				
33	0107400522	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO GIA KHÁNH	854	4931	16.442.650	16.442.650			16.442.650		20430/QĐ-TCS4-KDT	28/10/2025	x				
34	0107400522	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO GIA KHÁNH	854	4931	9.861.739	9.861.739	9.861.739		9.861.739	9.861.739	20430/QĐ-TCS4-KDT	28/10/2025	x				
35	0108022249	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG JUPITER	854	4931	293.192	293.192	293.192	293.192			20296/QĐ-TCS4-KDT	28/10/2025			x		
36	0108449337	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH STONE	854	1052	23.076.553	23.076.553	23.076.553		23.076.553	23.076.553	20281/QĐ-TCS4-KDT	28/10/2025	x				
37	0108449337	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT MINH STONE	854	1701	#####	1.497.123.525	1.497.123.525		1.497.123.525	1.497.123.525	20281/QĐ-TCS4-KDT	28/10/2025	x				
38	01092006494	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CORTAIN VIỆT NAM	855	4931	37.419	37.419	37.419		37.419	37.419	20442/QĐ-TCS4-KDT	28/10/2025	x				
39	0109317703	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỰ DO	855	2863	1.000.000	1.000.000	1.000.000		1.000.000	1.000.000	11097/QĐ-TCS4-KDT	25/08/2025	x				
40	0109317703	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỰ DO	855	4272	31.500						11097/QĐ-TCS4-KDT	25/08/2025	x				
41	0109317703	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỰ DO	855	4944	3.600						11097/QĐ-TCS4-KDT	25/08/2025	x				

STT	Mã số thuế	Tên NNT	Chương	Tiêu mức	Tổng cộng	Nợ có khi nâng lên	Nợ trên 90 ngày	Số dư nợ	Nợ có khi nâng lên còn lại	Nợ trên 90 ngày còn lại	Số Quyết định cưỡng chế	Ngày quyết định cưỡng chế	Đem vi vi phạm đóng phạt	Đem vi không đóng phạt	Đã nộp tiền và phụ phí	Đem vi không có nợ trên 90 ngày	Nguyên nhân khác
42	010969516	CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ NHÀ Ở VÀ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ GREEN	855	2862	3.000.000	3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	20288/QĐ-TCSS-KDT	28/10/2025	x				
43	010969548	CÔNG TY TNHH MTV PHƯƠNG THỊ	855	1701	32.534.000	32.534.000	32.534.000		32.534.000	32.534.000	19972/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025	x				
44	010969548	CÔNG TY TNHH MTV PHƯƠNG THỊ	855	4931	482.679	482.679	482.679		482.679	482.679	19972/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025	x				
45	0109931279	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐẠI HỒNG PHÁT	855	1701	13.236.874	13.236.874	13.236.874		13.236.874	13.236.874	19911/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025			x		
46	0109931279	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐẠI HỒNG PHÁT	855	1701	11.191.907	11.191.907	11.191.907		11.191.907	11.191.907	19911/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025			x		
47	0109931279	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐẠI HỒNG PHÁT	855	2863	3.000.000	3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	19911/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025			x		
48	0109931279	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐẠI HỒNG PHÁT	855	4931	8.518	8.518	8.518		8.518	8.518	19911/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025			x		
49	0109931279	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐẠI HỒNG PHÁT	855	4944	174.600	174.600	174.600	174.600			19911/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025			x		
50	0109964813	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN HUỖN ĐẠO HOÀNG SA TRƯỜNG SA	855	1701	6.223.836	6.223.836	6.223.836		6.223.836	6.223.836	19842/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025	x				
51	0109964813	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN HUỖN ĐẠO HOÀNG SA TRƯỜNG SA	855	2862	3.000.000	3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	19842/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025	x				
52	0109964813	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN HUỖN ĐẠO HOÀNG SA TRƯỜNG SA	855	4931	321.150	321.150	321.150		321.150	321.150	19842/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025	x				
53	0109964813	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN HUỖN ĐẠO HOÀNG SA TRƯỜNG SA	855	4944	187.200	187.200	187.200		187.200	187.200	19842/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025	x				
54	0109990669	CÔNG TY TNHH KINH KINH LING	855	1701	21.517.970	21.517.970	21.517.970		21.517.970	21.517.970	20499/QĐ-TCSS-KDT	29/10/2025	x				
55	0110022750	CÔNG TY TNHH DU LỊCH MEDIA	855	1001	5.369.999	5.369.999	5.369.999		5.369.999	5.369.999	20537/QĐ-TCSS-KDT	29/10/2025	x				
56	0110022750	CÔNG TY TNHH DU LỊCH MEDIA	855	1701	15.784.645	15.784.645	15.784.645		15.784.645	15.784.645	20537/QĐ-TCSS-KDT	29/10/2025	x				
57	0110022750	CÔNG TY TNHH DU LỊCH MEDIA	855	4917	44.400	44.400	44.400		44.400	44.400	20537/QĐ-TCSS-KDT	29/10/2025	x				
58	0110022750	CÔNG TY TNHH DU LỊCH MEDIA	855	4931	341.428	341.428	341.428		341.428	341.428	20537/QĐ-TCSS-KDT	29/10/2025	x				
59	0110280632	CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE VÀNG	855	2863	2.000.000	2.000.000	2.000.000		2.000.000	2.000.000	19927/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025	x				
60	0110280632	CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE VÀNG	855	4944	86.400	86.400	86.400		86.400	86.400	19927/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025	x				
61	0110335908	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THẠCH LINH	855	1701	83.700.732	83.700.732	83.700.732		83.700.732	83.700.732	19797/QĐ-TCSS-KDT	23/10/2025	x				
62	0110335908	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THẠCH LINH	855	4931	87.367	87.367	87.367		87.367	87.367	19797/QĐ-TCSS-KDT	23/10/2025	x				
63	0110508332	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGÂN GIANG BD	855	2863	2.000.000	2.000.000	2.000.000		2.000.000	2.000.000	20190/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025	x				
64	0110508332	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGÂN GIANG BD	855	4272	77.000	77.000	77.000		77.000	77.000	20190/QĐ-TCSS-KDT	24/10/2025	x				

STT	Mã số thuế	Tên NNƯT	Chương	Tiêu mức	Tổng công	Nợ có khả năng thu	Nợ trên 90 ngày	Số đã nộp	Nợ có khả năng thu còn lại	Nợ trên 90 ngày còn lại	Số Quyết định cưỡng chế	Ngày quyết định cưỡng chế	Đơn vị nộp đóng y công khất	Đã nộp hết tiền và gỡ quyết định	Đơn vị không có nợ trên 90 ngày	Nguyên nhân khác
65	0110842626	CÔNG TY TNHH MTV GARU VIỆT NAM	855	2864	1.000.000	1.000.000	1.000.000				1985/QĐ-TCSH-KDT	24/10/2025	x			
66	0110842626	CÔNG TY TNHH MTV GARU VIỆT NAM	855	4944	78.900	78.900	78.900		78.900	78.900	1985/QĐ-TCSH-KDT	24/10/2025	x			
67	0110878661	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ UNITED KINGDOM	855	1701	2.314.086	2.314.086	2.314.086		2.314.086	2.314.086	20136/QĐ-TCSH-KDT	24/10/2025	x			
68	0110878661	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ UNITED KINGDOM	855	4254	7.150.000	7.150.000			7.150.000		20136/QĐ-TCSH-KDT	24/10/2025	x			
69	0110878661	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ UNITED KINGDOM	855	4944	101.400	101.400	101.400		101.400	101.400	20136/QĐ-TCSH-KDT	24/10/2025	x			
70	0110933954	CÔNG TY CỔ PHẦN HYTHOME	855	4254	3.500.000	3.500.000	3.500.000		3.500.000	3.500.000	20437/QĐ-TCSH-KDT	28/10/2025	x			
71	0110933954	CÔNG TY CỔ PHẦN HYTHOME	855	4272	210.000	210.000	210.000		210.000	210.000	20437/QĐ-TCSH-KDT	28/10/2025	x			
72	0110973795	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CALGARY	855	4254	3.500.000	3.500.000	3.500.000		3.500.000	3.500.000	20877/QĐ-TCSH-KDT	05/11/2025	x			
73	0110973795	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CALGARY	855	4272	234.500	234.500	234.500		234.500	234.500	20877/QĐ-TCSH-KDT	05/11/2025	x			
74	2901804056	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ Y TẾ TRÀ HỒNG ĐĂNG	854	1701	40.416.248	40.416.248	40.416.248		40.416.248	40.416.248	20433/QĐ-TCSH-KDT	28/10/2025	x			
75	2901804056	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ Y TẾ TRÀ HỒNG ĐĂNG	854	4931	1.089.042	1.089.042	1.089.042		1.089.042	1.089.042	20433/QĐ-TCSH-KDT	28/10/2025	x			



TỜ OLHTN

[Signature]

Nguyễn Thanh Tú

CÁN BỘ LẬP BIỂU

[Signature]

Trần Thủy Linh